

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH11 ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước; Thông tư số 127/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2007/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2007 và Thông tư số 57/2007/TT-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 05/TTr-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành nghị quyết quy định về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 16/BC - KTNS₁₆ ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Ban Kinh tế

và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến tham gia, biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có quy định kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

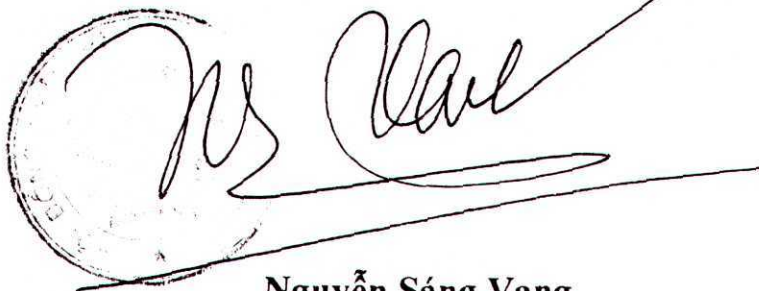
Điều 3. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ vào các chế độ, định mức chi tiêu tài chính hướng dẫn thực hiện quy định này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2008.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Các sở, ban, ngành;
- Chánh, Phó Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Sáng Vang

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 7 năm 2008



**Về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động
của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**
*(Ban hành kèm Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 29/7/2008
của HĐND tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 10)*

Phần I- QUY ĐỊNH CHUNG

1- Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các khoản chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp phải có trong dự toán đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt và được quyết toán hàng năm với ngân sách cùng cấp, đảm bảo thống nhất về mức chi, mục chi, đối tượng chi trên cơ sở chế độ, định mức chi được quy định tại Quy định này và các quy định hiện hành của tỉnh.

2- Đối tượng áp dụng.

Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân (tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân, họp Ban của Hội đồng nhân dân, giám sát, tiếp xúc cử tri...).

Công chức, viên chức, nhân viên tham gia phục vụ hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Phần II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I- Chi cho công tác thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật và thẩm tra các báo cáo của Hội đồng nhân dân .

1- Chi cho công tác thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân.

Mức chi thực hiện theo quy định của tỉnh về thực hiện Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT - BTP - BTC ngày 15/11/2007 của Liên tịch Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

2- Chi cho công tác thẩm tra các báo cáo của Hội đồng nhân dân.

Các báo cáo thẩm tra gồm: Báo cáo về kinh tế-xã hội, báo cáo dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước và các báo cáo chuyên đề trình tại kỳ họp.

Mức chi cho công tác thẩm tra các báo cáo trên được thực hiện như mức chi cho công tác thẩm tra các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân.

II- Chi cho đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân theo Nghị quyết chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân.

TT	Đối tượng	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Trưởng đoàn giám sát.	đồng/người/buổi	50.000	35.000	25.000
2	Thành viên chính thức của đoàn giám sát.	đồng/người/buổi	35.000	25.000	20.000
3	Công chức, viên chức, nhân viên tham gia phục vụ đoàn giám sát.	đồng/người/buổi	25.000	20.000	15.000

III- Chi tiếp xúc cử tri theo chương trình của Thường trực HĐND và Tổ đại biểu HĐND trước và sau các kỳ họp HĐND.

TT	Đối tượng và nội dung	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Hỗ trợ cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri.	đồng/điểm	500.000	350.000	250.000
2	Bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân.	đồng/người/buổi	35.000	25.000	20.000
3	Bồi dưỡng công chức, viên chức, nhân viên và phóng viên báo chí tham gia phục vụ đoàn tiếp xúc cử tri.	đồng/người/buổi	25.000	20.000	15.000

IV- Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân.

TT	Đối tượng và nội dung công việc	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Đại biểu HĐND, lãnh đạo các cơ quan liên quan được phân công tiếp công dân.	đồng/người/buổi	35.000	25.000	20.000
2	Công chức, viên chức, nhân viên tham gia phục vụ.	đồng/người/buổi	25.000	20.000	15.000

V- Chế độ công tác phí của đại biểu Hội đồng nhân dân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

Được thanh toán tiền công tác phí từ nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân; mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

VI- Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND.

1- Chế độ đối với đại biểu HĐND dự kỳ họp.

1.1- Chế độ ăn.

Mức chi cụ thể như sau:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 70.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện: 50.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã: 24.000 đồng/đại biểu/ngày.

Đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không ăn thì được thanh toán bằng tiền.

1.2- Chế độ phòng nghỉ.

Mức chi được áp dụng theo Nghị quyết số 03/2008/NQ-HĐND ngày 21 tháng 4 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Đại biểu Hội đồng nhân dân dự kỳ họp không có nhu cầu nghỉ đêm tại các phòng nghỉ thì không được thanh toán bằng tiền.

1.3- Chế độ bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân.

TT	Đối tượng và nội dung công việc	Đơn vị tính	HĐND cấp tỉnh	HĐND cấp huyện	HĐND cấp xã
1	Bồi dưỡng cho đại biểu HĐND tham dự kỳ họp	đồng/đại biểu/ngày	50.000	35.000	25.000
2	Bồi dưỡng cho đại biểu HĐND nghiên cứu tài liệu tại kỳ họp	đồng/đại biểu/ngày	50.000	35.000	25.000

1.4- Chế độ phụ cấp làm trong ngày nghỉ, ngày lễ cho đại biểu HĐND tỉnh không hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh: 80.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện: 60.000 đồng/đại biểu/ngày.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân xã: 40.000 đồng/đại biểu/ngày.

2- Chế độ đối với khách mời.

Thực hiện theo Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3- Chế độ chi cho công chức, viên chức, nhân viên, phóng viên báo chí tham gia phục vụ kỳ họp:

- Phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh: 50.000 đồng/người/ngày.
- Phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện: 35.000 đồng/người/ngày.
- Phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã: 25.000 đồng/người/ngày.

4- Chi nước uống:

Mức chi tối đa là 7.000 đồng/đại biểu/ngày

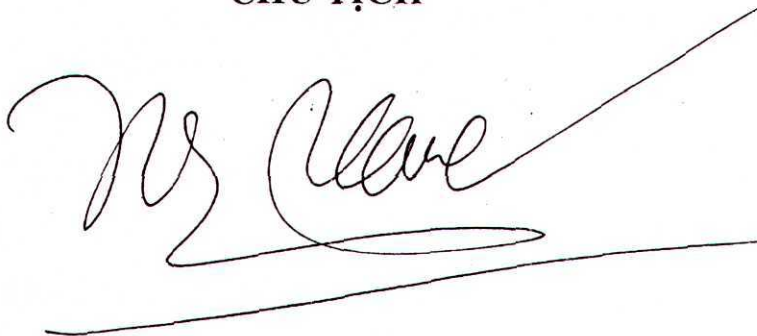
VII- Một số chế độ chi khác.

Một số chế độ chi khác như: Chi hỗ trợ may trang phục, lễ phục cho đại biểu HĐND và cán bộ công chức, viên chức, nhân viên phục vụ của Hội đồng nhân dân; chi cho công tác xã hội,... mức chi tối đa không vượt quá mức chi tại Nghị quyết số 1157/NQ-UBTVQH11 ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội.

Phần III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Thường trực HĐND tỉnh hướng dẫn Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện quy định này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Thường trực HĐND tỉnh xem xét để trình HĐND tỉnh quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Sáng Vang